

QUYẾT ĐỊNH

Của Ủy ban nhân dân tỉnh DakLak số 29/2004/QĐ-UB ngày 26/5/2004 về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường du lịch tỉnh DakLak

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ tư, khóa IX, ngày 27 tháng 12 năm 1993;
- Căn cứ Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 60 ngày 21 tháng 4 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "*Quy chế bảo vệ môi trường du lịch tỉnh DakLak*".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch, Thủ trưởng các Sở ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lạng

QUY CHẾ

Bảo vệ môi trường du lịch tỉnh Daklak

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2004/QĐ-UB ngày 26 tháng 5 năm 2004 của UBND tỉnh DakLak)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu Bảo vệ môi trường trong khu du lịch, điểm du lịch.

Quy chế Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch được ban hành nhằm bảo vệ môi trường du lịch, ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong quá trình tiến hành các hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch, bảo đảm phát triển du lịch một cách bền vững, góp phần bảo vệ môi trường và khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh DakLak.

Điều 2. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của Quy chế.

Mọi tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch hoặc các hoạt động có liên quan trực tiếp đến môi trường du lịch trên phạm vi tỉnh DakLak đều phải tuân thủ theo các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích trong Luật Bảo vệ môi trường, Quy chế bảo vệ môi trường tỉnh Daklak, các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. *Môi trường du lịch:* Là môi trường tự nhiên bao gồm toàn bộ không gian lãnh thổ: đất nước, không khí, các hệ sinh thái, các hệ động vật, thực vật, công trình kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên nơi tiến hành hoạt động du lịch.

2. *Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch:* Là các hoạt động tiến hành khai thác, sử dụng hợp lý, cải thiện và tôn tạo môi trường du lịch; phòng ngừa, khắc phục suy thoái ô nhiễm và sự cố môi trường xảy ra trong lĩnh vực du lịch.

3. *Khu vực nhạy cảm về môi trường:* Là khu vực mà các thành phần đất, nước, không khí, các quần thể sinh vật hoặc các cá thể sinh vật hoặc mối liên hệ giữa các thành phần này dễ bị thay đổi đặc tính do các hoạt động của con người.

4. *Các hoạt động liên quan*: Là các hoạt động không nhằm cung cấp hoặc sử dụng sản phẩm du lịch nhưng được tiến hành trong phạm vi khu, điểm du lịch hoặc khu vực đã được quy hoạch dành riêng cho phát triển du lịch.

5. *Khu du lịch*: Là nơi có tài nguyên du lịch với ưu thế nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, được quy hoạch, đầu tư, phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường.

Điều 4. Việc thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường.

1. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh, tổ chức các hoạt động du lịch đều phải có trách nhiệm nộp phí bảo vệ môi trường, phòng chống sự cố môi trường theo quy định pháp luật hiện hành;

2. Quản lý và sử dụng phí Bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI KHU DU LỊCH

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh, hoạt động du lịch, quản lý khu du lịch, điểm du lịch.

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình hành động bảo vệ môi trường trong quá trình tiến hành các hoạt động du lịch; không được tổ chức các loại hình du lịch gây tổn hại đến môi trường; phải trang bị kiến thức môi trường, các biện pháp ứng cứu trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường cho các hướng dẫn viên du lịch;

2. Xây dựng phương án, chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó với các sự cố môi trường có thể xảy ra; tích cực phối hợp với các cơ quan hữu quan và tuân thủ sự điều hành của cơ quan có thẩm quyền để khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra; thực hiện các biện pháp phòng chống suy thoái và ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện môi trường tại các cơ sở kinh doanh du lịch;

3. Tổ chức đặt các thùng đựng rác ở vị trí thuận tiện cho khách bỏ rác đảm bảo mỹ quan và hợp vệ sinh trong khuôn viên khu du lịch; thu gom toàn bộ rác trong khu du lịch và phân loại rác để xử lý tại chỗ hoặc vận chuyển đến nơi quy định; xây dựng khu vệ sinh công cộng tại vị trí thích hợp, bảo đảm vệ sinh;

4. Xây dựng nội quy về bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của khu, điểm du lịch và niêm yết tại lối ra vào và những nơi dễ quan sát trong khu, điểm du lịch; phổ biến cho cán bộ, nhân viên, nhân dân sống trong khu vực và khách tham quan, khách lưu trú biết để thực hiện;

5. Thực hiện quản lý, theo dõi đánh giá định kỳ về tình hình môi trường tại khu du lịch, điểm du lịch và lập báo cáo hiện trạng môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thương mại và Du lịch trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (theo mẫu phụ lục III); đồng thời thu thập thông tin phản hồi của khách về môi trường tại các cơ sở du lịch để không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường;

6. Kịp thời phát hiện những hiện tượng suy thoái ô nhiễm, sự cố môi trường tại khu, điểm du lịch, thông báo ngay cho các cơ quan có trách nhiệm; đồng thời chủ cơ sở phải áp dụng ngay các biện pháp ngăn ngừa và khắc phục hậu quả.

7. Trường hợp khu, điểm du lịch nằm trong hoặc liền kề với các khu vực nhạy cảm về môi trường thì phải bảo đảm các hoạt động tại khu, điểm du lịch không ảnh hưởng xấu đến môi trường ở các khu vực xung quanh.

8. Không được tự ý nhập khẩu, nuôi, trồng các loài sinh vật lạ khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

9. Sử dụng phương tiện vận chuyển khách du lịch phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 4134/2001/QĐ - BGTVT ngày 05/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của khách du lịch.

1. Thực hiện các yêu cầu theo sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên du lịch, cơ quan quản lý du lịch, nội quy nơi lưu trú du lịch, của tổ chức, cá nhân vận chuyển khách du lịch và những người có thẩm quyền quản lý nơi du lịch;

2. Không được có hành vi xâm phạm đến sinh hoạt bình thường của các loài động vật tại nơi du lịch; không chặt cây, bẻ cành hoặc có hành vi phá hoại cây cối, các thảm thực vật tại nơi du lịch;

3. Không đốt lửa trong các khu vực dễ gây cháy rừng hoặc có khả năng gây hủy hoại thảm thực vật;

4. Không mang hóa chất độc hại, chất nổ, vũ khí chất dễ gây cháy đến nơi du lịch;

5. Không được mang theo giống, loài sinh vật lạ vào khu vực du lịch khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư sống trong khu du lịch, điểm du lịch.

1. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân sinh sống, hoạt động trong các khu, điểm du lịch hoặc các khu vực đã được quy hoạch cho phát triển du lịch có ảnh hưởng hoặc gây tác động xấu đến cảnh quan môi trường du lịch;

2. Thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam cho phép trước khi thải ra môi trường. Chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khu, điểm du lịch;

3. Tham gia bảo vệ, tôn tạo môi trường du lịch, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý và kinh doanh du lịch đối với khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên khu du lịch, điểm du lịch tại vườn quốc gia, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên;

1. Không được khai thác du lịch tại các vườn quốc gia, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên vượt quá mục đích quy hoạch về nhiệm vụ cụ thể của khu vực đó.

2. Không trao đổi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, bày và sử dụng các động vật, thực vật quý hiếm quy định tại Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ; Nghị định số 48/2002/NĐ-CP ngày 22/4/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ và sản phẩm của chúng làm cảnh, thức ăn, thuốc hoặc hàng lưu niệm; Chỉ thị số 07/CT-UBND, ngày 09 tháng 5 năm 2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường kiểm tra, ngăn chặn xử lý tình trạng săn bắt mua bán động vật và sử dụng động vật hoang dã trái phép trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Thường xuyên phổ biến, giáo dục cho du khách và cộng đồng dân cư trong khu vực về bảo vệ đa dạng sinh học, phòng và chống cháy rừng.

4. Nghiêm cấm tất cả mọi tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên dưới bất cứ hình thức nào làm ảnh hưởng xấu khu rừng đặc dụng, vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trong khu du lịch.

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

a. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan của tỉnh, tổ chức tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch; đồng thời đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược kế hoạch phát triển khu du lịch.

b. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi của mình quản lý;

c. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trong lĩnh vực du lịch;

d. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định ranh giới, phạm vi hoạt động du lịch, các loại hình du lịch được phép hoạt động, diện tích công trình kiến trúc các chỉ tiêu bảo vệ sinh thái, đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng, vườn Quốc gia và các khu bảo tồn khác;

e. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động cải thiện, tôn tạo môi trường du lịch trong quá trình hoạt động;

f. Khen thưởng cho các cơ sở kinh doanh du lịch thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường; khi xem xét công nhận các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh du lịch phải xem xét việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a. Thực hiện hoạt động quan trắc các chỉ tiêu môi trường có liên quan đến du lịch theo yêu cầu của cơ sở quản lý về du lịch ở địa phương;

b. Hướng dẫn chủ đầu tư, chủ quản các dự án cải tạo nâng cấp phát triển du lịch về thủ tục lập, thẩm định và phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường;

c. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường của các dự án cải tạo nâng cấp phát triển du lịch; hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch lập báo cáo hiện trạng môi trường cho các khu du lịch.

d. Phối hợp với ngành có chức năng kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công nghệ, thiết bị, quy trình vận hành xử lý chất thải và khả năng ứng phó sự cố môi trường của các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh;

3. Trách nhiệm của Sở Thương mại và Du lịch.

a. Xây dựng quy hoạch phát triển du lịch của địa phương theo hướng phát triển du lịch bền vững phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo An ninh -Quốc phòng của tỉnh; triển khai các mô hình thu hút sự tham gia của các tổ

chức, cá nhân và cộng đồng dân cư vào phát triển du lịch và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch;

b. Phối hợp với các ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường;

c. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tăng cường bảo vệ môi trường vào thời kỳ du lịch cao điểm trong năm;

d. Theo dõi tình hình môi trường du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; phát hiện kịp thời các hiện tượng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các hành vi xâm phạm môi trường du lịch; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có trách nhiệm để xử lý;

e. Lập báo cáo hiện trạng môi trường du lịch hàng năm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 năm sau theo hướng dẫn tại phụ lục III của Quy chế này; thực hiện báo cáo đột xuất trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường du lịch trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của các chủ Dự án đầu tư xây dựng du lịch.

1. Vị trí địa điểm lập Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo khu du lịch phải nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh, của vùng; mặt bằng xây dựng khu du lịch phải đảm bảo cho việc xây dựng các công trình xử lý chất thải, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết về yêu cầu kỹ thuật xử lý chất thải và hệ thống ứng cứu khi xảy ra sự cố môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân khi thi công các công trình du lịch tại các vườn Quốc gia, khu rừng đặc dụng, khu rừng bảo tồn thiên nhiên không được làm thay đổi hiện trạng môi trường tự nhiên làm ảnh hưởng tới mục đích chính của quy hoạch khu vực và ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu khoa học.

3. Chủ đầu tư, chủ quản các dự án hoạt động trong lĩnh vực du lịch phải lập và trình cấp có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Các dự án đầu tư xây dựng du lịch phải có sự đồng ý về chủ trương bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan.

a. Tổ chức, cá nhân lập dự án, thiết kế, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các khu, điểm du lịch và các công trình phục vụ du lịch phải tuân thủ các quy định tại Quy chế Bảo vệ môi trường lĩnh vực xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các văn bản pháp luật hiện hành.

b. Các Dự án xây dựng, nâng cấp cải tạo phát triển du lịch chỉ được phép khởi công xây dựng khi được cơ quan quản lý Nhà nước về Bảo vệ môi trường thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 11. Các tổ chức cá nhân liên quan khi đầu tư, kinh doanh du lịch thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường và Quy chế bảo vệ môi trường du lịch.

Điều 12. Trách nhiệm của chính quyền các cấp tại địa phương khi xem xét cho phép thực hiện các dự án đầu tư.

1. Cung cấp các số liệu, các thông tin cần thiết có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng khu du lịch, điểm du lịch cho Hội đồng thẩm định dự án.;

2. Có trách nhiệm tham gia Hội đồng thẩm định dự án đầu tư; theo dõi kiểm tra, giám sát các hoạt động của dự án và đồng thời báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước những vấn đề có liên quan đến hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

Điều 13. Nhân dân trong vùng dự án, khu vực nhạy cảm về môi trường có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường khi xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

1. Trình bày và đề đạt các nguyện vọng của mình đối với dự án theo quy định của pháp luật;

2. Tạo điều kiện cho dự án hoạt động và chấp hành các quy định của nhà nước theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Đơn vị đầu tư kinh doanh tại khu du lịch, điểm du lịch, có trách nhiệm thực hiện Bảo vệ môi trường tại nơi mình kinh doanh và chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các khu du lịch.

1. Thanh tra sở Thương mại và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, thanh tra của các đơn vị liên quan, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc thanh tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch có trách nhiệm thực hiện báo cáo theo yêu cầu của đoàn thanh tra thi hành nhiệm vụ thanh tra về bảo vệ môi trường, đồng thời phải chấp hành quyết định của đoàn thanh tra.

Điều 16. Quyền khiếu nại tố cáo của các tổ chức, cá nhân đối với cơ quan có thẩm quyền về việc thanh tra, kiểm tra của các đơn vị liên quan.

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt hành chính về bảo vệ môi trường tại khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch có quyền khiếu nại với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền. Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo và Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

2. Công dân có quyền tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền những vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch, khu du lịch và cơ sở lưu trú du lịch.

Chương III

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ, tôn tạo môi trường du lịch được khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm, suy thoái hoặc sự cố môi trường trong quá trình hoạt động du lịch hoặc gây tác động xấu đến môi trường du lịch phải có các biện pháp khắc phục và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái hoặc sự cố môi trường mà không có các biện pháp khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không đủ khôi phục tình trạng ban đầu thì phải chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí khắc phục theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường mà vi phạm các quy định về Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc phải bồi thường về vật chất theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan quán triệt nội dung Quy chế này đến các tổ chức, các cá nhân trên địa bàn và tham gia trong lĩnh vực du lịch.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thương mại và Du lịch là cơ quan trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện Quy chế bảo vệ môi trường du lịch trên địa bàn tỉnh; kiểm tra báo cáo tình hình thực hiện quy chế cho UBND tỉnh.

Tổ chức hội thảo, phổ biến Quy chế bảo vệ môi trường du lịch đến các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lạng

PHỤ LỤC:

KHUNG BÁO CÁO HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG DU LỊCH DÀNH CHO CÁC
CƠ SỞ QUẢN LÝ VỀ DU LỊCH

PHẦN I
TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ MÔI TRƯỜNG

(Tổng quan tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chú trọng những vấn đề phát triển có khả năng có những tác động đáng kể đến môi trường)

Tổng quan về phát triển kinh tế

1. Các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội cơ bản.
2. Tình hình thực hiện các mục tiêu.

Tổng quan về các vấn đề môi trường gây áp lực

1. Quá trình đô thị hóa và các vấn đề môi trường gây áp lực.
2. Phát triển giao thông và môi trường (đặc biệt đối với các công trình cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế).
3. Phát triển công nghiệp và môi trường (đặc biệt đối với các khu công nghiệp tập trung)
4. Phát triển nông nghiệp và môi trường (đặc biệt đối với nuôi trồng thủy sản, hồ chứa, trồng rừng và làng nghề).
5. Phát triển các ngành dịch vụ - thương mại và môi trường.
6. Phát triển dân số và môi trường (đặc biệt với các khu vực thành phố, vùng sâu vùng xa, khu công nghiệp tập trung, hoạt động di dân và y tế vệ sinh cộng đồng).

PHẦN II
HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG DU LỊCH

Phần này chia thành các mục theo những thành phần môi trường. Việc trình bày từng mục cần thống nhất theo mô hình "Áp lực - Hiện trạng - Tác động - Đáp ứng". Những đánh giá cần tập trung đối với các khu, điểm du lịch hoặc các khu

vực được quy hoạch để phát triển du lịch. Các đánh giá đưa ra cần kèm theo những số liệu cần chứng minh cụ thể về tình trạng môi trường có đáp ứng hay không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng môi trường cho việc tổ chức những loại hình du lịch chính được xem là thế mạnh của địa phương (căn cứ vào khung chỉ tiêu môi trường ban hành kèm quy chế bảo vệ môi trường trong ngành du lịch).

1. Môi trường không khí.
2. Môi trường nước lục địa (nước mặt và nước ngầm).
3. Môi trường đất.
4. Hiện trạng rừng và đa dạng sinh học.
5. Chất thải (rắn, lỏng) và chất thải nguy hại.
6. Tai biến và sự cố môi trường.

PHẦN III

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH.

Phần này cần nêu tác động của những hoạt động du lịch chính đến môi trường bao gồm: số lượng chất thải và chất lượng chất thải sau khi đã qua xử lý (nếu có) được đưa trực tiếp ra ngoài môi trường; tổng lượng nước ngầm đã qua và cần được khai thác để phục vụ nhu cầu du lịch; số lượng các loài động vật quý hiếm bị khai thác.

Bên cạnh đó, trong báo cáo cần nêu rõ những biện pháp (pháp lý, công nghệ) đã được sử dụng để quản lý những tác động nêu trên với các số liệu dẫn chứng cụ thể trên cơ sở so sánh với khung chỉ tiêu môi trường trong hoạt động du lịch ban hành kèm theo Quy chế bảo vệ môi trường trong ngành du lịch.

Đối với những chỉ tiêu nào chưa thể xác định được cần nêu rõ nguyên nhân (ví dụ: không có thiết bị đo, không có cán bộ chuyên môn; không có đủ kinh phí để phân tích mẫu hoặc thuê thiết bị...)

1. Chất thải rắn

- Từ các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch.
- Từ các địa điểm tham quan du lịch.

2. Chất thải lỏng

- Từ các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch.
- Từ các địa điểm tham quan du lịch.

3. Chất thải khí

- Từ các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch.
- Từ các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

4. Tiếng ồn

- Từ các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch.
- Từ các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

5. Suy giảm đa dạng sinh học.

Tình hình khai thác các loại động vật, thực vật quý hiếm quy định tại Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý bảo vệ và Nghị định số 48/2002/NĐ-CP ngày 22/4/2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/ 01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý bảo vệ, để làm hàng lưu niệm tại các điểm tham quan du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ.

6. Mức độ khai thác nước để phục vụ du lịch

- Tổng lượng khai thác.
- So với nhu cầu nước được khai thác cho dân sinh.
- So với năng lực đáp ứng của các bể nước được điều tra.

PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong phần này cần đưa ra những đánh giá chung về tình trạng môi trường đối với phát triển du lịch, phạm vi và mức độ của hoạt động du lịch tác động đến môi trường, hiệu lực của những công cụ quản lý môi trường đang được áp dụng tại địa phương và những kiến nghị chủ yếu để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch.